

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN TƯ DUY KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA ĐẢNG TA

ThS. Phan Khánh Bằng^(*)

Cơ chế thị trường định hướng XHCN ở nước ta được xác lập gắn liền với quá trình hình thành và phát triển nhận thức của Đảng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Cùng với quá trình đổi mới tư duy kinh tế của Đảng, sự tồn tại khách quan những mặt tích cực của cơ chế thị trường định hướng XHCN ở nước ta được nhìn nhận ngày càng rõ nét hơn.

Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ Đảng khóa IV (tháng 8/1979) đã nhấn mạnh tới việc kết hợp kế hoạch với yếu tố thị trường để khuyến khích sản xuất bung ra. Năm 1980, Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị với việc nhấn mạnh nguyên tắc giá cả phải phù hợp với chi phí sản xuất và lưu thông đã phản ánh

sự đổi mới nhận thức của Đảng về quy luật giá trị trong nền kinh tế. Năm 1981, Quyết định 25/CP của Chính phủ, ngoài việc trao quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh và tự chủ về tài chính, còn cho phép các doanh nghiệp quốc doanh được xây dựng thêm kế hoạch ngoài kế hoạch pháp lệnh. Đến Nghị quyết Trung ương 8 khóa V, Đảng đã khẳng định: phải dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế, kinh doanh XHCN thì mới đẩy mạnh được sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

Tiếp tục khẳng định tư duy kinh tế mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (năm 1986) chỉ rõ: “Việc sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ đòi hỏi sản xuất phải gắn với thị trường, mọi hoạt động kinh tế phải so sánh chi phí với hiệu quả, các tổ chức và đơn vị kinh tế phải tự bù đắp chi phí và có lãi để tái sản xuất mở rộng, tức là phải thực hiện hạch toán kinh doanh XHCN”⁽¹⁾. Quan điểm này thể hiện sự phát triển trong nhận thức

^(*) Học viện Chính trị – Hành chính khu vực II - Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, HN, 2005, tr.65-66

của Đảng về xác lập chủ thể của kinh tế thị trường (KTTT), cũng như cơ chế quản lý mới.

Sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ đồng nghĩa với việc thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần gắn với thị trường; lấy thị trường làm căn cứ cơ bản để điều chỉnh kế hoạch, phương thức sản xuất - kinh doanh của cơ sở kinh tế và nền kinh tế nói chung.

Đến trước Đại hội VII, nhìn tổng thể thì cơ chế quản lý kinh tế mới đã được xác lập, nhưng chưa đồng bộ, vai trò quản lý kinh tế của Nhà nước còn mờ nhạt, lỏng lẻo. Trong quá trình chuyển đổi và xác lập cơ chế mới, bên cạnh mặt tích cực, cũng xuất hiện nhiều tiêu cực như: chạy theo lợi nhuận bằng mọi giá, lừa đảo, buôn lậu, làm hàng giả, trốn thuế...

Chuyển đổi từ cơ chế cũ sang cơ chế mới là một quá trình mà ở đó những nhân tố mới, năng động, sáng tạo sẽ tạo được chỗ đứng và phát triển, những đơn vị kinh tế chậm thích nghi sẽ bị phá sản hoặc thua lỗ. Trong nông nghiệp, kinh tế tập thể đã chuyển sang thực hiện rộng rãi cơ chế khoán; hộ gia đình xã viên đã trở thành đơn vị kinh tế tự chủ. Tuy vậy, nhiều hợp tác xã trong nông nghiệp hoạt động còn lúng túng.

Xuất phát từ thực tiễn, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1991) chủ trương tiếp tục xây dựng nền KTTT nhiều thành phần và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đại hội xác định: cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Trong cơ chế đó, các đơn vị kinh tế có quyền tự chủ sản xuất - kinh doanh, quan hệ bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp. Thị trường đóng vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế lựa chọn lĩnh vực hoạt động và phương thức tổ chức sản xuất - kinh doanh có hiệu quả. Nhà nước quản lý nền kinh tế nhằm định hướng, dẫn dắt các thành phần kinh tế, tạo môi

trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất - kinh doanh theo cơ chế thị trường, kiểm soát chặt chẽ và xử lý các vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh tế - xã hội.

Kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ VII, nền KTTT của nước ta đã có bước phát triển mới, từng bước hình thành các thị trường như: Thị trường tiêu dùng, thị trường vốn và tiền tệ, thị trường sức lao động; đa dạng hóa các loại hình kinh doanh dịch vụ; mở rộng giao lưu hàng hóa trong nước; gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới...

Như vậy, tư duy về xây dựng cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN được xác lập trên cả bình diện quản lý vĩ mô, cũng như trong hoạt động của các đơn vị cơ sở.

Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ Đảng khóa VII nhấn mạnh: giá cả phần lớn hàng hóa, dịch vụ được hình thành trên thị trường, Nhà nước chỉ can thiệp trong trường hợp thật cần thiết. Thị trường phản ánh nhu cầu xã hội, có tiếng nói quyết định trong việc phân bổ phần lớn các nguồn lực để sản xuất đối với từng loại, từng đối tượng cụ thể: cái gì, bao nhiêu, cho ai, bằng cách nào? Doanh nghiệp nhà nước cũng như doanh nghiệp tư nhân được tạo đủ điều kiện tự chủ kinh doanh, căn cứ tín hiệu thị trường, thông qua cạnh tranh lành mạnh, hợp pháp mà đổi mới và phát triển.

Chủ trương trên đánh dấu bước phát triển quan trọng trong tư duy kinh tế của Đảng. Cơ chế thị trường định hướng XHCN đã hình thành một cách rõ nét.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan cần thiết của việc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN.

Đại hội Đảng lần thứ IX (năm 2001) đã khái quát mô hình kinh tế của nước

ta trong thời kỳ quá độ là nền KTTT định hướng XHCN, nhằm phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, nâng cao đời sống của nhân dân. Trong nền KTTT định hướng XHCN, vai trò của Nhà nước là yếu tố đảm bảo cho nền kinh tế phát triển đúng định hướng. Nhà nước ta là nhà nước XHCN, quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách, áp dụng các hình thức kinh tế và phương pháp quản lý KTTT đã kích thích sản xuất, giải phóng sức sản xuất, phát huy mặt tích cực, hạn chế và khắc phục tiêu cực của KTTT.

Đồng thời, Đại hội IX của Đảng đã đề ra nhiệm vụ xây dựng đồng bộ thể chế KTTT, coi KTTT như một chỉnh thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng XHCN.

Đại hội lần thứ X (năm 2006) của Đảng làm sáng tỏ thêm một bước nội dung cơ bản của định hướng XHCN, trước hết thể hiện ở mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; xóa đói, giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng. Mục tiêu trên đây thể hiện phát triển kinh tế vì con người, đây cũng chính là sự khác biệt giữa KTTT XHCN với KTTT TBCN.

Hội nghị lần thứ sáu BCH TƯ Đảng khóa X chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN và đã khẳng định: KTTT là sản phẩm văn minh của nhân loại được phát triển tới trình độ cao dưới CNTB nhưng tự bản thân KTTT không đồng nghĩa với CNTB. Thực tiễn đổi mới ở nước ta đã chứng minh đầy sức thuyết phục về việc sử dụng KTTT làm phương tiện để xây dựng CNXH. Nền KTTT định hướng XHCN là nền kinh tế trong đó, thiết chế, công cụ và nguyên tắc vận hành kinh tế - thị trường được tạo lập và sử dụng để giải phóng triệt để sức

sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Với tinh thần trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI của Đảng đã khẳng định một cách cụ thể hơn về đặc trưng, mục tiêu của nền KTTT ở nước ta: “Nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; vừa vận động theo những quy luật của KTTT, vừa được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của CNXH, trong đó, cơ chế thị trường được vận dụng đầy đủ, linh hoạt để phát huy mạnh mẽ, có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh và bền vững nền kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, đồng thời giữ vững, tăng cường tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền XHCN”...⁽¹⁾.

Để thực hiện phương hướng trên, Đảng ta xác định:

- Phát triển mạnh các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính

(xem tiếp trang 47)

⁽¹⁾ ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.34-35